

Số: 06/2016/NQ-HĐND

Sơn La, ngày 4 tháng 8 năm 2016

NGHỊ QUYẾT

**Về thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa khi chuyển mục đích sử dụng
đất chuyên trồng lúa nước sang mục đích phi nông nghiệp**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA
KHÓA XIV, KỲ HỌP THỨ HAI**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Luật Đất đai ngày 29/11/2013; Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015 của Chính phủ về quản lý sử dụng đất trồng lúa; Thông tư số 18/2016/TT-BTC ngày 21/01/2016 của Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015 của Chính phủ về quản lý sử dụng đất trồng lúa;

Xét Tờ trình số 188 /TTr-UBND ngày 15/7/2016 của UBND tỉnh về quy định thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa; Báo cáo thẩm tra số 21/BC-KTNS ngày 02/8/2016 của Ban Kinh tế - Ngân sách của HĐND tỉnh và ý kiến thảo luận tại kỳ họp;

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Quyết định thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh khi chuyển mục đích sử dụng đất chuyên trồng lúa nước sang mục đích phi nông nghiệp với những nội dung sau:

1. Đối tượng thu

Các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trong nước; tổ chức, cá nhân nước ngoài được Nhà nước giao đất, cho thuê đất, để sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp từ đất chuyên trồng lúa.

2. Mức thu

a) Mức thu được xác định trên cơ sở tỷ lệ phần trăm (%) xác định số thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa do UBND tỉnh quyết định đảm bảo phù hợp với điều kiện cụ thể từng địa bàn của tỉnh, nhưng không thấp hơn 50%. Công thức xác định mức thu theo qui định tại khoản 3, điều 2, Thông tư số 18/2016/TT-BTC ngày 21/01/2016 của Bộ Tài chính.

b) UBND tỉnh xây dựng phương án qui định tỷ lệ phần trăm (%) xác định số thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa khi chuyển mục đích sử dụng đất chuyên trồng lúa nước sang mục đích phi nông nghiệp đối với từng địa bàn của tỉnh trình Thường trực HĐND tỉnh cho ý kiến trước khi quyết định.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, tổ đại biểu HĐND tỉnh và các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XIV, kỳ họp thứ hai thông qua ngày 03 tháng 8 năm 2016 và có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 8 năm 2016./.

Nơi nhận:

- UBND Quốc hội;
- UB TC - NS của Quốc hội;
- VP QH, VP Chủ tịch nước, VP Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục KTVB - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể;
- TT Huyện ủy, thành ủy; HĐND, UBND các huyện, Thành phố;
- Văn phòng tỉnh ủy; VP UBND Tỉnh;
- TT Đảng ủy, HĐND, UBND các xã, phường, thị trấn;
- Trung tâm công báo tỉnh;
- Lưu VT, (CTHĐ).

CHỦ TỊCH

Hoàng Văn Chát